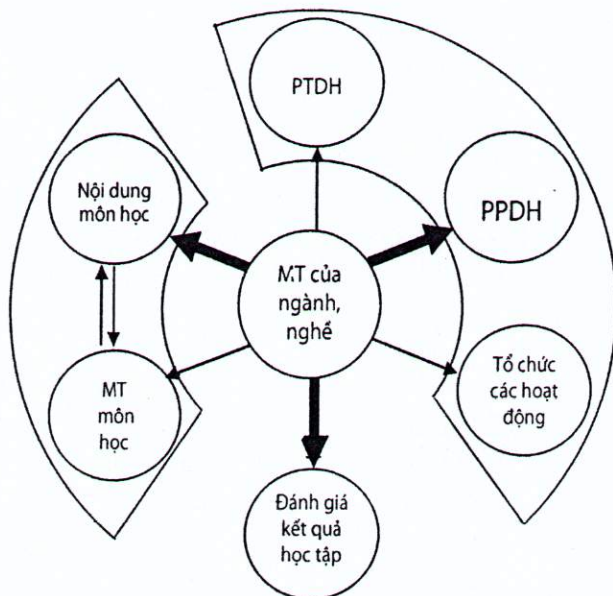


THIẾT KẾ MỤC TIÊU DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN MỤC TIÊU

ThS. PHAN THỊ HẢI VÂN*

1. Dạy học (DH) theo tiếp cận mục tiêu (TCMT) là một quan điểm, một hệ phương pháp hay một phương pháp luận DH (thuộc phạm trù phương pháp). Thuộc phạm trù phương pháp, nên DH theo TCMT cũng là con đường, là cách tổ chức các hoạt động dạy và học đi tới mục tiêu dạy học (MTDH). Song điểm nhấn của DH theo TCMT là ở tư tưởng thiết kế các hoạt động DH, theo đó MTDH vừa là trung tâm, vừa là đích cần đạt tới, vừa là điểm xuất phát và là yếu tố chi phối tất cả các khâu của quá trình thiết kế và triển khai hoạt động dạy và hoạt động học.

Mô hình DH bộ môn/học phần theo TCMT chính là mô hình về mối liên hệ và chi phối lẫn nhau của các thành tố cơ bản của quá trình DH: MTDH, nội dung DH, phương pháp dạy học (PPDH), phương tiện dạy học (PTDH), tổ chức các hoạt động DH và kiểm tra, đánh giá kết quả DH, trong đó MTDH là trung tâm, chi phối các thành tố khác. Mô hình DH bộ môn theo TCMT trong đào tạo nghề nghiệp có thể mô tả theo sơ đồ sau đây:

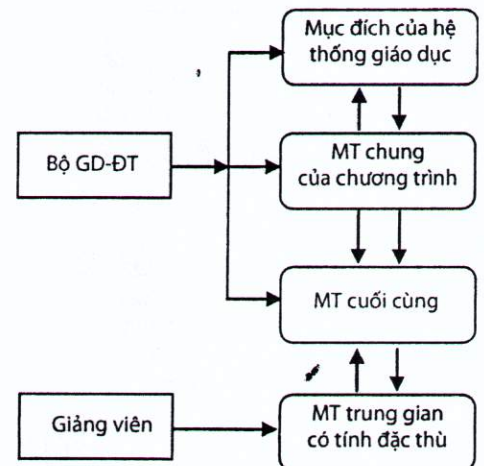


Sơ đồ 1.1 Mô hình DH bộ môn/học phần theo TCMT (mũi tên đậm mô tả các mối quan hệ chính)

2. Khảo sát ITU (Introduce Teach Utilize) và Blackbox

Để xây dựng MTDH, có thể sử dụng khảo sát ITU, trong đó có các chủ đề của chuẩn đầu ra của bộ môn/môn học. Giảng viên (GV) cần xác định môn học của mình có bao gồm chủ đề này hay không, nếu có thì ở mức độ nào: *giới thiệu* (Introduce), *giảng dạy* (Teach) hay *sử dụng* (Utilize). Trong khảo sát Blackbox, mỗi môn học được xem như là một hộp đen, chỉ quan tâm đến đầu vào và đầu ra. GV cần xác định đối với đầu vào, để học môn học này sinh viên (SV) cần có kiến thức, kỹ năng (KN), thái độ gì và môn học nào đã cung cấp cho họ (đây chính là điều kiện tiên quyết). Đối với đầu ra, GV cần xác định xem học xong môn học SV cần đạt được những kiến thức, KN, thái độ gì và khả năng vận dụng vào cuộc sống sản xuất như thế nào. Từ đó, GV sẽ xác định cần giảng dạy những kiến thức, KN gì.

2.1. **Xây dựng cây mục tiêu (MT).** Cây MT là một phạm trù thuộc lý thuyết hệ thống. Bất kỳ hệ thống nào cũng có thể phân chia thành các phân hệ. Mỗi phân hệ được đặc trưng bởi một MT bộ phận. Các MT bộ phận này có quan hệ tương tác trong việc thực hiện MT của hệ. Cây MT thể hiện tính liên tục từ tổng thể đến cụ thể, từ chưa chính xác (chung) đến chính xác (MT đo đếm được). Chẳng hạn cây MT giáo dục được mô tả như sau:

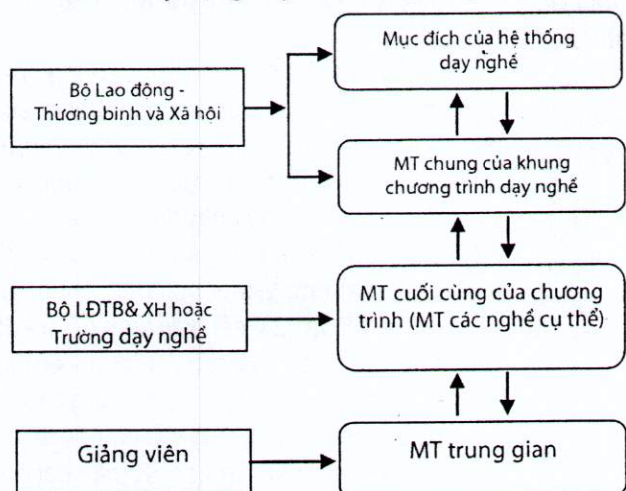


Sơ đồ 2.1. Cây MT tổng quát về giáo dục

* Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex TP. Hồ Chí Minh

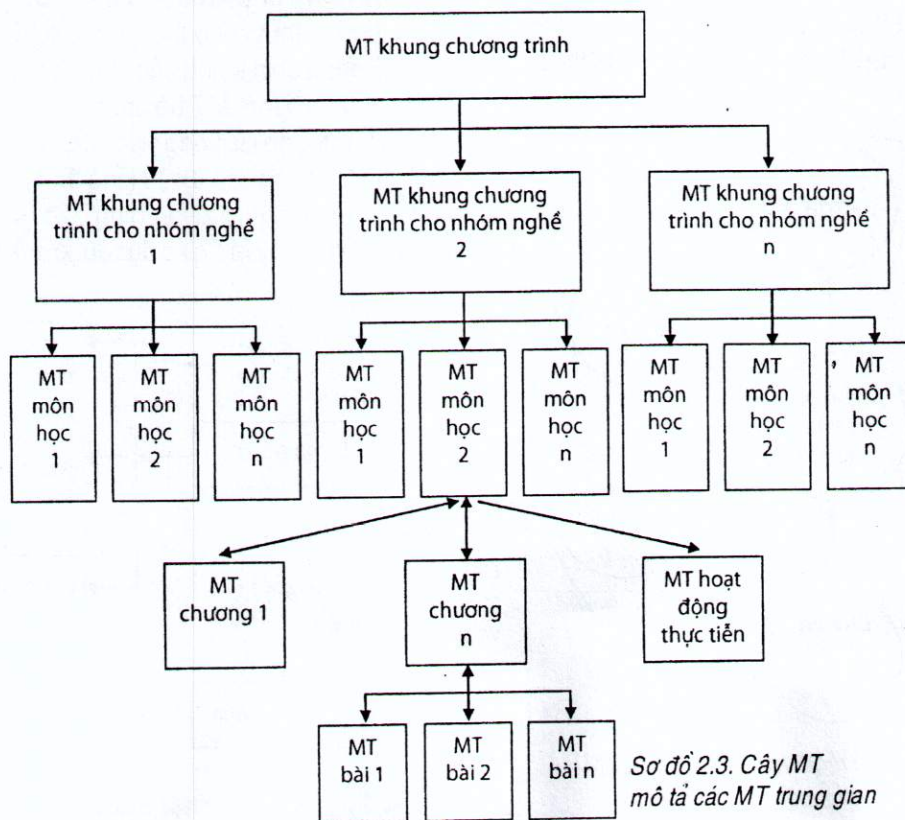
Cây MT này thể hiện rõ tính liên tục và sự quan hệ lẫn nhau giữa các cấp bậc MT từ tổng quan đến cụ thể. Nó cũng cho biết trách nhiệm thiết kế và quản lý các cấp độ MT. Người trực tiếp thực thi giáo dục là người dạy. Người dạy sẽ thiết kế các MT trung gian (MT môn học → MT các chương, phần → MT các bài học cụ thể hoặc MT các hoạt động...). Trong khi thiết kế các MT này, GV phải nghiên cứu các MT cấp độ trên.

Có thể xây dựng cây MT đào tạo nghề như:



Sơ đồ 2.2. Cây MT mô tả các giai đoạn xây dựng MT dạy nghề

Mỗi MT lớn trên lại gồm nhiều MT con, chẳng hạn:



Sơ đồ 2.3. Cây MT mô tả các MT trung gian

2.2. Thiết kế và mô tả MT. MT của đào tạo nghề nghiệp là các kiến thức, KN và thái độ theo *Chuẩn của nghề nghiệp* mà người được đào tạo phải chiếm lĩnh để thực hiện các công việc, nhiệm vụ của nghề nghiệp. Điều quan trọng là làm thế nào để xác định được đúng các công việc, nhiệm vụ này và các KN, kiến thức cần dạy cho người học. Có 3 cách làm như sau - Quan sát người hành nghề làm việc trong môi trường thực; - Dự kiến một danh sách công việc, nhiệm vụ dự kiến và lấy ý kiến góp ý từ những người lành nghề; - Tổ chức hội thảo phân tích nghề do các chuyên gia lành nghề tham gia. Đây là phương pháp phân tích nghề DACUM đã áp dụng khi xây dựng chương trình đào tạo nghề theo tiếp cận năng lực thực hiện.

Triết lý của DACUM là: - Chỉ những người giỏi nghề mới có thể mô tả nghề của họ một cách chính xác - Cách hiệu quả để định nghĩa một nghề là mô tả những công việc mà người hành nghề thực hiện; - Mọi công việc đều đòi hỏi những kiến thức, KN, công cụ và thái độ nhất định mới có thể thực hiện được.

Khái niệm công việc được định nghĩa là một đơn vị việc làm mà tùy thuộc vào tính chất của nghề sẽ dẫn đến kết quả: - Một sản phẩm; - Một bán thành phẩm; - Một quyết định; - Các tiêu chí để đánh giá công việc cần thỏa mãn yêu cầu: + Cụ thể; + Có thể giám sát được; + Có thể thực hiện độc lập đối với các công việc khác; + Có thể gồm hai hay nhiều thao tác (bước); + Có quy trình riêng biệt; + Có thể được thực hiện trong một thời gian hạn chế; + Có điểm khởi đầu và điểm kết thúc; + Thể hiện một đơn vị việc làm có thể phân công được.

Để mô tả MT, có thể tham khảo cách phân loại các mức độ của MT và cách viết MT của B.J. Bloom như sau: (xem *bảng trang bên*)

Khái niệm "MT giáo dục" do B.J. Bloom khởi xướng từ những năm 1950 do yêu cầu về đánh giá hiệu quả đào tạo. Nó nhanh chóng trở thành công cụ lí luận, tạo tiền đề để đưa ra cách tiếp cận mới về giáo dục, đó là: giáo dục bằng MT. MT giáo dục phải bao gồm: MT nhận thức, MTKN và MT thái độ.

Bảng 2.1 Phân loại MT theo B.J.Bloom

Loại MT Thứ Bậc	MT kiến thức (nhân thức)	MT kĩ năng (hành động)	MT thái độ (tinh cảm)
1	Biết: nhận biết, liệt kê, mô tả được các sự vật, hiện tượng thông qua các quá trình tri giác, hình thành các biểu tượng, khái niệm ban đầu sơ khai, thu động. VD: Mô tả được một hiện tượng, hoặc phát biểu được một định nghĩa, khái niệm.	Bắt chước: lặp lại được hành động, hoạt động theo mẫu chỉ dẫn sao chép rập khuôn, máy móc. Làm việc thu động VD: May lại được cái cổ áo thun đúng trình tự, vẽ lại được cái tay áo, có thể có nhiều chỗ chưa chính xác...theo thao tác mẫu của GV hướng dẫn	Định hướng, tiếp nhận: Có mong muốn tham gia hoạt động cách có chủ định nhưng không hiện rõ ý kiến riêng. VD: Chu ý nghe giảng bài nhưng không phát biểu, tranh luận
2	Hiểu: Trình bày, giải thích được nội dung, tinh chất đặc trưng của sự vật. Nắm được bản chất, mối quan hệ... của hệ thống tri thức. VD: Hiểu được tính chất lí - hóa của xơ sợi dệt và ứng dụng của chúng trong thực tế.	Làm được: thực hiện được công việc như hướng dẫn nhưng chưa thuần thực, còn thao động tác thừa. VD: May được cái cổ áo đã thẳng nhưng chưa đẹp	Đáp ứng: thể hiện được ý kiến nhưng chưa có lí lẽ VD: có trách nhiệm với công việc, có tham gia tranh luận... về một vấn đề đã được nghe giảng
3	Vận dụng: Có khả năng áp dụng kiến thức đã học để hiểu kiến thức khác phức tạp hơn, vận dụng trường hợp chung vào trường hợp riêng. Có khả năng vận dụng tri thức để giải quyết 1 nhiệm vụ nhận thức hoặc thực tế. VD: giải thích được hiện tượng, lựa chọn được loại vật liệu thích hợp, vận dụng công thức tính toán.	Làm chính xác: thực hiện công việc một cách chuẩn xác, không có thao động tác thừa. Hình thành khả năng, năng lực liên kết, phối hợp được KN trong quy trình thực hiện công việc. VD: May được cổ áo đẹp, chính xác.	Chấp nhận/lượng giá: thể hiện được quan điểm riêng. Thể hiện chính kiến có lí lẽ thuyết phục. VD: Nhận thức tin tưởng, bảo vệ cái đúng.
4	Phân tích: Xác định, phân biệt, so sánh được các sự việc. Vận dụng các quy luật, nguyên lí chung để lí giải, nhận thức các sự kiện. VD: Phân tích được các kết quả học tập và lao động nghề nghiệp. Thể hiện mức độ làm chủ, hiểu biết sâu sắc về kiến thức	Làm phối hợp, biến hóa: thực hiện công việc trong điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. Tự phân chia thành các yếu tố hợp lí, đúng trình tự. VD: May được cổ áo đẹp, chính xác trong điều kiện máy móc không tốt, vật liệu khó may.	Tổ chức: thiết lập được hệ thống các giá trị. Tổ chức, lời cuốn được người khác. VD: Tổ chức phối hợp các hoạt động phong trào
5	Tổng hợp: Khái quát được các trường hợp riêng lẻ để nêu lên một kết luận chung. VD: Tổng hợp các vấn đề, sự vật, hiện tượng trong hoạt động, nghề nghiệp. Thể hiện mức độ làm chủ, hiểu biết sâu sắc kiến thức	Làm thuần thực: Thực hiện công việc với độ chính xác và tốc độ cao, giảm thiểu sự tham gia của ý thức VD: May cổ áo đẹp, chính xác mà không cần nắn nút với thời gian ngắn.	Đặc trưng hóa, chuẩn định: thể hiện đặc trưng, bản sắc riêng. VD: Có niềm tin và ý chí bền vững, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao.
6	Đánh giá: Có phán xử, quyết định, lựa chọn về đối tượng; vận dụng các nguyên lí, nguyên tắc đã học để phân tích so sánh giải pháp này với giải pháp khác (đã biết).		

Thiết kế MTDH theo quan điểm tiếp cận MT là bước quan trọng nhất, có ảnh hưởng tới các bước khác và quyết định đến chất lượng DH. Nếu không có sự trùng khớp giữa MT đào tạo của nhà trường (chất lượng bên trong) với nhu cầu của thị trường lao động (chất lượng bên ngoài) thì dù nhà trường có cố gắng đến đâu để đảm bảo kết quả đạt được các MT đã đề ra mà sản phẩm của nhà trường vẫn không được người sử dụng chấp nhận, nghĩa là nhà trường có thể

đạt được chất lượng bên trong nhưng vẫn không có được chất lượng bên ngoài. Vì vậy để “sản phẩm” của nhà trường đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, việc thiết kế MTDH phải áp dụng quan điểm tiếp cận MT như đã trình bày ở trên. □

Tài liệu tham khảo

1. Burke John W. Competency Based Education and Training, First published 1989. This edition published in the Taylor & Francis e- Library, 2005.
2. Nguyễn Văn Khôi - Nguyễn Văn Bình. **Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kĩ thuật.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội. 2007.
3. Madeleine Roy, Jean-Mare Denome. **Sư phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2005.
4. Đoàn Thị Minh Trinh - Nguyễn Quốc Chính - Nguyễn Hữu Lộc - Phạm Công Bằng - Peter J.Gray - Hồ Tấn Nhật. **Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.** NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh. 2012.

SUMMARY

The authors focus on depth analysis of designing goals of teaching under the perspective of targeted approach. It is an important step affecting the different steps and decisions on the quality of teaching, especially for vocational training for students in vocational schools in the current period.